TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 12 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 690/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 544/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Đức B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Võ Đức B chung sống như vợ chồng kể từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật. Từ trước đến nay chị P và anh Võ Đức B chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, ngoài địa chỉ này thì chị P và

anh B không còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nào khác. Chị P và anh B chung sống đến tháng 6/2021 thì phát sinh nhiều mẫu thuẫn do anh B thường xuyên uống rượu, chửi mắn và đánh đập chị P nhiều lần. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị P và anh B có 01 con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016, hiện nay đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị Phan Thị Thanh P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016; không yêu cầu anh Võ Đức B cấp dưỡng nuôi con. Công việc hiện tại của chị P là làm nghề phục vụ ở quán M tại khóm T, thị trấn M. Thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng nên đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Võ Đức B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị P chung sống như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật. Từ trước đến nay anh B và chị P chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, ngoài ra anh B và chị P không còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nào khác. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhưng không nhiều. Do còn thương vợ nên anh B không đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh B và chị P có 01 con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị P, anh Võ Đức B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Phan Hoài T, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Công việc hiện tại của anh B là làm phụ hồ. Thu nhập khoảng 300.000 đồng/ngày nhưng không ổn định do bữa làm bữa nghĩ, khi nào có người thuê thì anh B mới đi làm.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Phan Thị Thanh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Về quan hệ hôn nhân, vợ chồng không còn tiếng nói chung từ tháng 6/2021 cho đến nay do anh B thường xuyên uống rượu, không lo cho vợ chồng và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị P nên chị P1 yêu cầu được ly hôn với anh B. Về con chung, có 01 con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016, đang sống với chị P, hiện nay chị P có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên chị P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Đức B trình bày: Về quan hệ hôn nhân, trong quá trình chung sống, anh B và chị P có xảy ra mâu thuẫn và anh B có đánh chị P nhưng không nhiều; anh B có quan tâm, chăm sóc vợ con và không có thường xuyên uống rượu; do anh B còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với chị P. Về con

chung, có 01 con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016, hiện nay đang sống với chị P, quá trình cháu T sống với chị P, cháu T được đi học và phát triển bình thường; trường hợp Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh B thì anh B yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con; tuy anh B không có nghề nghiệp ổn định nhưng có tài sản do cha mẹ để lại nên đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Không công nhận chị Phan Thị Thanh P và anh Võ Đức B là vợ chồng. Về con chung, chị Phan Thị Thanh P được tiếp tục chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phan Thị Thanh P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Đức B, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Võ Đức B có nơi cư trú tại khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của chị Phan Thị Thanh P và anh Võ Đức B, chị P và anh B chung sống như vợ chồng từ năm 2008 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, căn cứ Công văn số 414/UBND-HT ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn M (nơi chị P và anh B đăng ký hộ khẩu thường trú) thể hiện không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của chị P và anh B. Do đó, lời trình bày của chị P về việc chị P và anh B đã chung sống như vợ chồng từ năm 2008 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị P yêu cầu được ly hôn với anh B, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phan Thị Thanh P và anh Võ Đức B chung sống như vợ chồng từ năm 2008 cho đến nay, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của

Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị P và anh B không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Thanh P và anh Võ Đức B.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Phan Thị Thanh P và anh Võ Đức B xác định chị P và anh B có 01 con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016, hiện nay đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P và anh B đều có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị P và anh B ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị P và anh B, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Võ Phan Hoài T sinh sống với chị P cho đến nay, quá trình chung sống với chị P, cháu Võ Phan Hoài T được đi học và phát triển bình thường. Mặt khác, căn cứ lời trình bày của cháu T (có sự chứng kiến của anh B và chị P tại phiên tòa), anh B thường uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị P và cháu T là gái nên trường hợp anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T sẽ không đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho cháu T. Đồng thời, cháu Võ Phan Hoài T có nguyện vọng được sống với chị P. Do đó, để ổn định cuộc sống cho cháu Võ Phan Hoài T, giúp cháu Võ Phan Hoài T phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị P và anh B ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận; việc anh B yêu cầu được được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị P và anh B ly hôn không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị Thanh P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị P và anh B ly hôn nên anh Võ Đức B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Phan Thị Thanh P không yêu cầu anh Võ Đức B có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh P.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Phan Thị Thanh P và anh Võ Đức B là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Chị Phan Thị Thanh P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Phan Hoài T, sinh ngày 20/6/2016. Hiện nay đang sống với chị Phan Thị Thanh P.

Anh Võ Đức B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị Thanh P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Đức B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thanh P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0014166 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang